**Thứ Hai ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 82 Sinh hoạt dưới cờ**

**Giao lưu với cha mẹ học sinh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô giáo về tuần 27 và kế hoạch tuần 28

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca.

- Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chung trong gia đình.

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:** Có ý thức tích cực, tự giác làm việc nhà cùng người thân

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự,..

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  **-**GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức buổi giao lưu với đại diện cha mẹ HS trong trường về chủ đề Cùng nhau làm việc nhà:  *+ Buổi giao lưu diễn ra dưới hình thức trò chuyện, trao đổi giữa đại diện cha mẹ HS và HS toàn trường. HS đặt câu hỏi về chủ đề Cùng nhau làm việc nhà và lắng nghe những chia sẻ của đại diện cha mẹ HS.*  *+ GV nhấn mạnh ý nghĩa của việc các thành viên trong gia đình cùng làm việc nhà.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png*+ Kết thúc buổi giao lưu, GV cảm ơn đại diện cha mẹ HS đã dành thời gian đến tham gia buổi giao lưu.*  **III. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS lắng nghe, trao đổi.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 271 + 272 Chuyện bốn mùa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Biết đọc phân biệt giọng người kể chuyện với giọng người kể chuyện với giọng các nhân vật (bà Đất, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông).

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ: đâm chồi nảy lộc, đơm, tựu trường. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: mỗi mùa đều có vẻ đẹp riêng và đều có ích cho cuộc sống. Từ hiểu biết về các mùa.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi Vì sao?

- Luyện tập về sử dụng dấu phẩy.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a.Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Nhận diện được một truyện kể.

- Nhận biết và yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**b. Phẩm chất :** HS thêm yêu thiên nhiên đất nước.

\* Lồng ghép Giáo dục địa phương

- Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.

- Kể được tên các loại trái cây, cảm nhận khi ăn trái cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Sách giáo khoa, bài giảng,..

**2. Đối với học sinh :**

**-** Sách giáo khoa, vở bài tập. đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png- GV giới thiệu bài học: *Bài Chuyện bốn mùa mở đầu chủ điểm sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về bốn mùa xuân, hạ, thu, đông và biết thêm mỗi mùa có đặc điểm gì riêng, thú vị.*  - GV chiếu tranh minh hoạ trong SGK. GV yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: *Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì?*  - GV dẫn dắt vào bài học: *Muốn biết bà cụ và các cô gái là ai, họ đang nói với nhau điều gì, các em hãy đọc Chuyện bốn mùa.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  - GV đọc mẫu bài đọc: giọng người kể chuyện với giọng người kể chuyện với giọng các nhân vật (bà Đất, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông).  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn ttrong bài đọc:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “thích em được”.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *rước đèn, đâm chồi nảy lộc*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn như GV đã phân công.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  - GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Câu chuyện có mấy nàng tiên? Mỗi nàng tiên tượng trưng cho mùa này?*  + HS2 (Câu 2): *Theo lời các nàng tiên, mỗi mùa có gì hay?*  + HS3 (Câu 3): *Theo lời bà Đất, mỗi mùa đều có ích, đều đáng yêu như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  \* Lồng ghép Giáo dục địa phương  - Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.  - Kể được tên các loại trái cây, cảm nhận khi ăn trái cây.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu điều gì?*  ***Hoạt đông 3: Luyện tập***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Sử dụng câu hỏi Vì sao? Hỏi đáp với bạn:*  *a. Vì sao mùa xuân đáng yêu?*  *b. Vì sao mùa hạ đáng yêu?*  *c. Vì sao mùa thu đáng yêu?*  *d. Vì sao mùa đông đáng yêu?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, cùng bạn hỏi đáp và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Em cần thêm dấu phẩy vào những chỗ nào trong 2 câu in nghiêng:*  *Mùa thu, con đường em đi học hằng ngày bỗng đẹp hẳn lên nhờ những cánh đồng hoa cúc. Mỗi bông cúc xinh xắn dịu dàng lung linh như những tia nắng nhỏ. Còn bầu trời thì tràn ngập những tiếng chim trong trẻo ríu ran.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn, làm bài vào Vở bài tập.  - GV mời đại diện HS trình bày câu trả lời. GV giúp HS ghi lại kết quả lên bảng phụ.  - GV mời HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu phẩy hoàn chỉnh.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc tiếp theo  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu nội dung bài. | - HS lắng nghe.  **- HS trả lời:** *Tranh vẽ một bà cụ với gương mặt hiền hậu, đội khăn mỏ quạ, đang tươi cười đứng giữa bốn cô gái xinh đẹp. Mỗi cô có một cách ăn mặc, trang điểm riêng. Họ đang trò chuyện với nhau.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Truyện có 4 nàng tiên: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi nàng tiên tượng trưng cho 1 mùa trong năm.*  *+ Câu 2: Theo lời các nàng tiên, mỗi mùa có điều hay:*  *- Theo nàng Đông: Mùa xuân về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc. Ai cũng yêu quý nàng Xuân.*  *- Theo nàng Xuân: Phải có nắng của nàng Hạ thì cây trong vườn mới đơm trái ngọt. Có nàng Hạ, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè.*  *- Theo lời nàng Hạ: Thiếu nhi thích nàng Thu nhất. Không có nàng Thu, làm sao có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ.*  *- Theo lời nàng Thu: Có nàng Đông mới có giấc ngủ ấm trong chăn. Mọi người không thể không yêu nàng Đông.*  + Câu 3: *Theo lời bà Đất, mỗi mùa đều có ích, đều đáng yêu: Mùa xuân làm cho cây lá tươi tốt. Mùa hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Mùa thu làm cho trời xanh cao. Cho HS nhớ ngày tựu trường. Mùa đông ấp ủ mầm sống để xuân về cây trái đâm chồi nảy lộc.*  - HS giới thiệu: Đứng từ đất liền nhìn ra xa, Hòn Yến và Hòn Sụn nằm kề vai nhau, im lìm và hiên ngang giữa biển trời bao la, một cảm giác thật thanh bình, yên ả. Hai hòn đảo nhỏ với vẻ đẹp đầy hoang sơ và huyền bí hứa hẹn sẽ là điểm du lịch đầy tiềm năng cho Việt Nam nói chung và Phú Yên nói riêng.   - HS trả lời:  dừa, chuối, dưa hấu, bơ, mít, xoài, nhãn, mãng cầu, cam, quýt, bưởi da xanh, chanh dây, dứa, cao su, hồ tiêu, cà phê  - HS trả lời: *Bài đọc ca ngợi bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi mùa đều có vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  *a. Vì sao mùa xuân đáng yêu?/ Vì mùa xuân tiết trời ấm áp, hoa lá tốt tươi, cây cối đâm chồi nảy lộc.*  *b. Vì sao mùa hạ đáng yêu?/Vì mùa hạ có nắng, giúp hoa thơm trái ngọt.*  *c. Vì sao mùa thu đáng yêu?/Vì mùa thu có đêm trăng rước đèn, phá cỗ.*  *d. Vì sao mùa đông đáng yêu?/Vì mùa đông mới có giấc ngủ ấm trong chăn.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS đọc thầm, làm bài vào vở.  - HS trình bày: *Mùa thu, con đường em đi học hằng ngày bỗng đẹp hẳn lên nhờ những cánh đồng hoa cúc. Mỗi bông cúc xinh xắn, dịu dàng lung linh như những tia nắng nhỏ. Còn bầu trời thì tràn ngập những tiếng chim trong trẻo, ríu ran.*  - HS đọc đoạn văn hoàn chỉnh.  **-** HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 136 Luyện tập chung (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị.

- Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học*(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**sách giáo khoa, bài giảng,…

**- Đối với HS:** sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động**  - Chơi trò chơi “Con số bí mật”.  - Khen lớp, GV giới thiệu bài.  **II. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Bài 3 (trang 57)***  - Đọc bài 3.  - Bài toán Yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS suy nghĩ, làm bài vào vở.  - Mời HS nêu miệng kết quả trước lớp.  - Đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của mình.  - GV chốt đáp án đúng, khen HS.  **Bài 4 (trang 57)**  - Đọc bài 4.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Mời HS đọc lại các số bài toán cho.  -Yêu cầu HS quan sát và làm bài trên thẻ số.  - GV mời 1 HS điều hành các bạn chia sẻ bài làm.  - Chốt đáp án, có thể đưa thêm các thẻ số khác để đố HS.  **Bài 5 (trang 57)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và ghi lại kết quả thảo luận.  - GV khích lệ HS đặt câu hỏi cho bạn về cách đếm, cách ước lượng.  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **III. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 6 (trang 57)**  - Chiếu bài lên bảng, HS quan sát và đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (2 phút)  - Đại diện nhóm lên chỉ và nêu….  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương,…chốt bài.  **IV. Hoạt động củng cố - dặn dò:**  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Mỗi HS viết ra 1 số có ba chữ số. Mời các bạn trong lớp đặt câu hỏi để đoán xem bạn viết số gì.  - HS làm việc cá nhân, sử dụng các dấu >, <, = và ghi lại kết quả.  - HS đổi vở kiểm tra, đọc kết quả, chia sẻ cách làm với bạn.  - HS chia sẻ cách làm với các bạn trong lớp.  - HS đọc  - HS nêu  - HS quan sát các số, suy nghĩ và tìm số lớn nhất, bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số theo đúng thứ tự.  - HS suy nghĩ, thực hiện theo yêu cầu.  - HS đọc  - HS nêu  - HS ước lượng số chấm tròn và nói cho bạn nghe cách ước lượng của mình.  - HS chú ý quan sát, so sánh với kết quả của nhóm mình.  - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận: quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  -HS chia sẻ thông tin thực tiễn về những tình huống sử dụng các số đến 1000 trong cuộc sống.  -Lớp lắng nghe, nhận xét.  -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 55 Làm quen với bóng (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác dẫn bóng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác làm quen dẫn bóng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng đá, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “chuyển bóng bằng tay”  https://lh6.googleusercontent.com/vmsxPNhSxNmLZPyJHwnT4cHa6_hXNDO36Kt4RZSD68vO3ZhNUolhO_I1FIcfHfiriSXdjAX8w9QhbzkDsxTspR3vkPLbHxsDCQ68DlMaQ3ObXpHnj51nFV7Ki0_OCSpd6ipx5mY  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác dẫn bóng về phía trước.  - Ôn động tác dẫn bóng chuyển hướng phải, trái.    -**Luyện tập**  Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “chuyển bóng tiếp sức”  https://lh4.googleusercontent.com/A6WATXoxMHChklMhdZHr4WO3XW2t8LoBc6aFkCMuxJzfFCBe-r1qsuMYYG0P3alM3x39eNDySaa8TgukMyaNGbb15mkKH2DSlyi4GHjQrR9iQGvAh5S58nJbua0XH0ZdW9EVJsk  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N  2x8N    4 lần    3 lần  3 lần  1 lần    1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi    - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Phân công tập theo cặp đôi  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS nhảy dây tùy sức 2 phút  - Yêu cầu HS thực hiện BT2.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹   - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹    - HS quan sát GV làm mẫu  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS tiếp tục quan sát    ĐH tập luyện theo tổ  🚹                 🚹  🚹🚹       🚹      🚹🚹  🚹       GV    🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ  lên  thi đua    - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹-------------  🚹🚹🚹-------------                  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS thực hiện  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 273 + 274 Nghe - viết: Chuyện bốn mùa**

**Chữ hoa Y**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đọc, viết lại đúng đoạn cuối “Chuyện bốn mùa” từ: Các cháu mỗi người một vẻ”.. đến.. “đâm chồi nảy lộc”.

- Làm đúng bài tập lựa chọn 2, 3: Điền chữ ch, tr; điền vần êt, êch.

- Biết viết hoa chữ Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Yêu tổ quốc, yêu đồng bào (cỡ nhỏ), chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phảm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

Củng cố cách trình bày đoạn văn, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất :** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV :** sách giáo khoa, bài giảng,…

**2. Đối với HS :** sách giáo khoa, vở bài tập, vở luyện viết, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Nghe đọc, viết lại đúng đoạn cuối Chuyện bốn mùa; Làm đúng bài tập lựa chọn 2, 3: Điền chữ ch, tr; điền vần êt, êch: Viết hoa chữ Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Yêu tổ quốc, yêu đồng bào. Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)***  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn đoạn cuối Chuyện bốn mùa (“từ Các cháu mỗi người một vẻ” đến “đâm chồi nảy lộc”.  - GV đọc đoạn văn.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn văn nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, tên bài viết lùi vào 3 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn viết hoa, viết lùi vào 1 ô. Chú ý đánh dấu gạch đầu dòng đoạn văn – chỗ bắt đầu lời bà Đất.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *tựu trường, mầm sống, đâm chồi nảy lộc,...*Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***Hoạt động 2: Điền chữ ch, tr; điền vần êt, êch (Bài tập 2)***  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2a: Chọn chữ ch hay tr phù hợp với ô trống:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - GV yêu cầu HS đọc thầm các dòng thơ, làm bài vào Vở bài tập.  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***Hoạt động 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (Bài tập 3)***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png- GV chọn cho HS làm bài tập 3b, mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập: Chọn vần êt hay êch phù hợp với ô trống:  - GV yêu cầu HS đọc thầm các từ ngữ, làm bài vào Vở bài tập.  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại các từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***Hoạt động 4: Tập viết chữ hoa Y***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ và hỏi HS: *Chữ Y hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu và nói:  + Nét 1: nét móc 2 đầu (giống ở chữ U).  + Nét 2: nét khuyết ngược.  - GV hướng dẫn HS cách viết và viết mẫu lên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng ngược lại để viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 phía dưới); dừng bút ở Đk 2 trên.  - GV yêu cầu HS viết chữ hoa Y vào vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu HS đọc to câu ứng dụng: Yêu tổ quốc, yêu đồng bào.  - GV giải thích cho HS ý nghĩa câu ứng dụng: Là một trong 5 lời Bác Hồ dậy thiếu nhi.  - GV hướng dẫn HS và nhận xét câu ứng dụng:  + Độ cao của các chữ cái: chữ Y cao 4 li. Các chữ T, y, g, b cao 2.5 li; các chữ q, đ cao 2 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (Tổ), dấu sắc đặt trên chữ ô (quốc), dấu huyền đặt trên chữ ô (đồng), a (bào).  + Nối nét: nét cuối của chữ Y nối với nét đầu của chữ ê.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.  - GV chữa nhanh 5 -7 bài.  **III. Hoạt động củng - cố nối tiếp:**  - GV nhận xét, nhắc nhở HS nào chưa viết xong bài trên lớp thì về nhà viết tiếp, viết phần bài ở nhà. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn văn là lời bà Đất khen ngợi bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chú ý.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *tròn, treo, che, trốn, chơi.*  - HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: *chênh lệch, kết quả, trắng bệch, ngồi bệt.*  - HS đọc lại các từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  - HS trả lời: *Chữ Y hoa cao 8 li, có 8 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS quan sát, lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Môn: Toán**

**Tiết 137 Ôn tập GHKII**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS kiểm tra lại các nội dung kiến thức sau:

+ Phép nhân, chia và tên các thành phần trong phép nhân, phép chia.

+ Nhận dạng khối trụ, khối cầu.

+ Khái niệm về thời gian.

+ Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Đề kiểm tra

**b. Đối với HS:** Giấy nháp, bút,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Phát đề kiểm tra**  -Giới thiệu và ghi bảng đầu bài.  - Phát đề bài cho HS.  ĐỀ BÀI:  **I. TRẮC NGHIỆM (6 điểm).**  Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong các câu sau:  **Câu 1. Khoanh vào kết quả đúng của các phép nhân sau:**  2 x 6 = ...;5 x 4 = ...;10:2 = ...;40:5 = ...  A. 18; 7; 13; 13  B. 12; 20; 5; 8  C. 11; 13; 35; 41  **Câu 2.** Có 15 cái kẹo chia đều cho 5 bạn. Hỏi mỗi bạn có mấy cái kẹo? Em hãy khoanh vào kết quả đúng dưới đây:  A. 3 cái kẹo B. 6 cái kẹo C. 7 cái kẹo  **Câu 3.** Trong phép tính 8 : 2 = 4 thì 4 được gọi là gì?  A. số bị chia B. số chia C. thương  **Câu 4. Câu nào đúng, câu nào sai:**  **a,** 1 ngày = 12 giờ  A. Đúng B. Sai  **b**, 1 giờ = 60 phút  A. Đúng B. Sai  **Câu 5: Điền số thích hợp vào dấu …**  Số 246 gồm… trăm, …chục, ….đơn vị.  **Câu 6.** Cho các số: 994, 571, 383, 997.  Số lớn nhất là:  A. 994B. 571 C. 997 D. 383  **II. TỰ LUẬN (4 điểm).**  **Bài 1. (1 điểm):**Hoàn thành tia số sau:    **904 905 ? 907 ? 909 ?**  **Bài 2.** **(2 điểm)**  Lớp 2C có 20 học sinh. Các bạn dự kiến phân công nhau dọn vệ sinh lớp học. Hỏi nếu chia thành 2 nhóm thì mỗi nhóm có mấy bạn?  Có ……. nhóm.  Phép tính tương ứng là:………………..  **Bài 3. (1 điểm)** Cho hình sau:  Hình bên có:…….…..khối trụ  ……….. khối cầu  **II. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Thu bài  - Nhận xét | - HS nhận đề và bắt đầu làm bài.  - Nộp bài  - Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 138 Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

**2. Phẩm chất, năng lực.**

**a. Nănglực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:**Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng dạy học,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi : “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng nhẩm các số tròn chục  **II.Hoạt động hình thành kiến thức**  - Yêu cầu HS xem sách giáo khoa trang 58 và quan sát tranh.  - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm bàn:  - GV hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong tranh?  -Nêu đề toán: *Khối lớp Một ủng hộ 243 quyển sách, khối lớp Hai ủng hộ 325 quyển sách. Vậy cả hai khối lớp ủng hộ được bao nhiêu quyển sách?*  - Hỏi:  + Khối lớp Một ủng hộ bao nhiêu quyển sách?  + Khối lớp Hai ủng hộ bao nhiêu quyển sách?  + Vậy muốn biết cả hai khối lớp ủng hộ bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - HS tính 243 + 325 =?  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi cách đặt tính và tính  - Mời đại diện các nhóm nêu cách làm.  - GV chốt lại các bước thực hiện tính 243 + 325= ?  - Đặt tính theo cột dọc.  - Thực hiện từ phải sang trái:  + Cộng đơn vị với đơn vị (3 cộng 5 bằng 8, viết 8)  + Cộng chục với chục.(4 cộng 2 bằng 6, viết 6)  + Cộng trăm với trăm.(2 cộng 3 bằng 5, viết 5)  Vậy 243 + 325 = 568  - GV giới thiệu bài.  - GV nêu một phép tính cho HS thực hiện trên bảng con: 161 + 427= ?  - GV cho HS thực hiện một số phép tính để củng cố cách thực hiện.  **III. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Tính  - Yêu cầu HS đọc đề BT1 và cho biết: Đề bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm vào bảng con, gọi 1HS lên bảng.  - GV Nhận xét.  - Cho 2-3 HS nhắc lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2**: Đặt tính rồi  - Yêu cầu 1HS đọc yêu cầu BT2 và cho biết:  + Đề bài có mấy yêu cầu?  + Đề bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm BT2 vào vở.  - Mời HS lên bảng làm BT2.  - Chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **IV. Hoạt động vận dụng.**  - Yêu cầu HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **V. Hoạt động củngcố- dặn dò**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì?  - Đánh giá tiết học. | - HS tham gia trò chơi.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS trả lời.  - HS trả lời:  + Khối lớp Một ủng hộ 243 quyển.  + Khối lớp Hai ủng hộ 325 quyển.  + Muốn biết cả hai khối ủng hộ bao nhiêu quyển sách, ta thực hiện phép tính cộng.  - HS làm việc nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu cách tính của nhóm mình.  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - HS chú ý quan sát và thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS đọc đề bài và trả lời.  - HS thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc đề bài và trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 28 Em với quy định nơi công cộng (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số qui định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ nơi công cộng. Không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng..

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số quy định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Thể hiện được sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Biết được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

**b. Phẩm chất:**

- Chủ động được việc tuân thủ quy định nơi công cộng một cách có hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Sách giáo khao, bài giảng,..

- Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho HĐ 2

- Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

**b. Đối với HS:**

**-** Sách giáo khoa, vở bài tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động**:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”  \**Cách chơi:* GV chiếu ô chữ lên bảng và yêu cầu học sinh chọn ô chữ. Sau khi HS đã chọn ô chữ, GV chiếu phần gợi ý lên bảng. HS giải đúng ô chữ sẽ nhận được một phần quà.Trò chơi tiếp tục cho đến khi hết.  - Cả lớp cùng chơi  - Sau khi HS giải hết ô chữ, GV hỏi:  + Những nơi này có tên gọi chung là gì?  + HS bày tỏ ý kiến  - GV nhận xét và giới thiệu bài mới  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi***  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ sau:  *\*Nhiệm vụ 1:* HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:  + Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có những hành động gì?  + Hành động của hai bạn có phù hợp không, vì sao ?  + Theo em khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?  \**Nhiệm vụ 2*: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV dán tranh lên bảng và mời đại diện nhóm kể lại trước lớp.  - GV kể toàn bộ nội dung câu chuyện với giọng kể thật truyền cảm, hấp dẫn.  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Em sẽ cảm thấy thế nào về việc làm của hai bạn?  + Nếu em có mặt lúc đó em khuyên bạn thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **\**Kết luận***: Khi đến bệnh viện, em cần tuân thủ nội quy của bệnh viện: đi nhẹ, nói khẽ, giữ vệ sinh, trật tự để không ảnh hưởng tới những người xung quanh.  - GV mời 2-3 HS nhắc lại kết luận.  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy định nơi công cộng.***  - GV hỏi :  + Em đã từng đến nơi công cộng nào?  + Em hiểu thế nào là nơi công cộng?  *\*Nhiệm vụ 1:* yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 62 và trả lời câu hỏi:  + Nơi công cộng trong mỗi bức ảnh là gì?  + Em còn biết những nơi công cộng nào khác nữa?  + Em đã từng đến những nơi công cộng nào ?  *\*Nhiệm vụ 2*: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày:Nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát, giúp đỡ những vấp váp mà HS gặp phải.  - GV dán lên bảng một số hình ảnh nơi công cộng gần gũi với các em như khu vui chơi Nhà văn hóa thôn, sân trường, rạp chiếu phim….  ***\* Kết luận:*** Công viên, bảo tàng, di tích lịch sử, bến xe, bệnh viện, trường học, nhà văn hóa… là những nơi công cộng. Đó là những nơi mọi người đều có quyền đến học tập, vui chơi, sinh hoạt…  - GV mời 2-3 HS nhắc lại kết luận.  - GV hỏi: Vậy nơi công cộng thường có những quy định gì?  *\* Nhiệm vụ 1*: Đọc nội quy một số nơi công cộng, thảo luận câu hỏi:  + Những nơi công cộng thường có quy định gì?  *\*Nhiệm vụ 2*: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày :Nói to, rõ ràng  + Nội dung : đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV treo một số bản nội quy sưu tầm như của nhà trường, của địa phương cho HS quan sát.  ***\* Kết luận*:** Mỗi nơi công cộng đều có nội quy, quy định mỗi người phải thực hiện. Ngoài những quy định riêng, có những quy định chung mà mọi người phải tuân thủ khi đến nơi công cộng như :  +Giữ vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi qui định.  +Giữ trật tự không làm ồn, ảnh hưởng đến người khác.  +Trang phục lịch sự, phù hợp.  +Xếp hàng khi vào cửa…..  - GV mời 2-3 HS nhắc lại kết luận.  **III. Hoạt động củng cố - dặn dò:**  - GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS chú ý quan sát.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời: Nơi công cộng.  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện các nhiệm vụ.  - HS làm việc theo nhóm đôi: Dựa vào tranh để kể lại câu chuyện “ Một lần đến bệnh viện”. Sau đó trả lời các câu hỏi  - HS thảo luận nhóm đôi và đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - HS thực hiện.  - Hs chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - HS thực hiện.  - HS chú ý quan sát, lắng nghe.  - HS chú ý quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - HS chú ý quan sát.  - HS chú ý quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc các nội quy và trả lời câu hỏi.  - HS chú ý quan sát.  - HS chú ý quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 55 Cơ quan bài tiết nước tiểu. Phòng tránh bệnh sỏi thận.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.

- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Phẩm chất:** Thực hiện được việc uống nước đầy đủ, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng, bộ thẻ “Nếu..thì”, bảng nhóm,..

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  **-** GV tổ chức cho HS *đặt câu hỏi để tìm hiểu về việc bài tiết nước tiểu.*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa đặt ra những câu hỏi để tìm hiểu về việc bài tiết nước tiểu. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được tìm hiểu về các bộ phận và chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu và một số cách phòng tránh bệnh sỏi thận. Chúng ta cùng vào Bài 18 - Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Xác định các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu***  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS *quan sát “Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu” trang 103 SGK, chỉ và nói tên từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.*  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể?*  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” trang 103 SGK.  - GV yêu cầu một số HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối trang 103.  ***Hoạt động 2: Chức năng các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu***  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS *quan sát “Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu” trang 104 SGK, chỉ và nói chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.*  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói chức năng từng bộ phận cùa cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động?*  *-* GV cho HS đọc lời của con ong trang 104 SGK.  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Hôm nay chúng ta học được những gì?  - Dặn dò HS về nhà xem trước bài mới  - Nhận xét tiết học. | - HS đặt câu hỏi:  *+ Tại sao hằng ngày chúng ta đi tiểu nhiều lần?*  *+ Cơ quan nào trong cơ thể tạo thành nước tiểu?*  *+ Trong nước tiểu có gì?*  **-** HS chú ý lắng nghe.  - HS quan sát sơ đồ, chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu**.**  - HS trình bày.  - HS trả lời: *Nhận xét về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể:*  *+ Hình dạng: Thận có màu nâu nhạt, hình hạt đậu.*  *+ Hai quả thận đối xứng nhau qua cột sống.*  - HS quan sát hình, chỉ và nói chức năng của từng bộ phận cơ quan bài tiết nước tiểu.  - HS trình bày: *Cầu thận lọc máu và tạo thành nước tiểu - qua ống dẫn nước tiểu - tới bàng quang chứa nước tiểu - sau đó đưa nước tiểu ra ngoài.*  - HS trả lời: *Nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động, thận sẽ bị tổn thương và lâu về sau sẽ bị hư thận, con người sẽ chết.*  - HS thực hiện.  - HS nêu.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 83 Sắp xếp đồ dùng cá nhân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xây dựng được thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

Biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, bài giảng,…

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 3: Trò chơi Ai gọn gàng, ngăn nắp?***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png- GV yêu cầu HS lấy sách vở và các đồ dùng học tập của mình đặt lên bàn một cách lộn xộn.  - GV giới thiệu tên trò chơi: *Ai gọn gàng, ngăn nắp?*  - GV phổ biến luật chơi: Khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS sẽ tiến hành sắp xếp thật nhanh và gọn gàng tất cả các đồ dùng của mình. Sau khi hết thời gian quy định, tất cả HS dừng lại và cùng quan sát cách sắp xếp đồ dùng của các bạn.  - GV và HS góp ý cho những bạn còn chưa sắp xếp được gọn gàng.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn cho những bạn sắp xếp nhanh chóng, gọn gàng và đẹp mắt nhất.  ***c. Kết luận:*** *Hằng ngày, các em hãy có ý thức tự giác thực hiện sắp xếp đồ dùng cá nhân, bàn học, ngăn bàn gọn gàng, ngăn nắp. Điều này cũng khiến cho lớp học của chúng ta trở nên đẹp hơn nhiều.*  ***Hoạt động 4: Thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình***  *(1) Làm việc cá nhân:*  - GV giao nhiệm vụ cho *HS xây dựng thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình. Thời gian biểu bao gồm các cột: ngày thực hiện, tên đồ dùng cá nhân, nơi sắp xếp.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png  - GV yêu cầu HS tiến hành xây dựng thời gian biểu.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  *(2) Làm việc cả lớp:*  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình của mình.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ về những điều học hỏi được khi lắng nghe thời gian biểu của các bạn.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chuẩn bị.  - HS nghe phổ biến luật chơi và trò chơi.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS xây dựng thời gian biểu theo mẫu gợi ý.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nêu  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**Thứ Tư ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 275 + 276 Buổi trưa hè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chày toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngẳt nghi hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui; gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả một buổi trưa mùa hè yên ả nhưng vẫn thấy hoạt động của muôn loài: cây cỏ, con vật, con người; vẫn nghe thấy âm thanh những hoạt động của muôn loài (tiếng tằm ăn dâu, tay bà lao xao).

- Tìm từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

- Luyện tập đặt câu theo mẫu: Ai thế nào?.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

Cảm nhận được vẻ đẹp của những từ ngữ, hình ành trong bài thơ.

**b. Phẩm chất :** Yêu một thời điểm giữa trưa của một ngày mùa hè, yêu thiên nhiên, cỏ cây, hoa lá.

\* Lồng ghép Giáo dục địa phương

- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Hồ Điều Hoà Hồ Sơn (TP Tuy Hoà), Hồ Hóc Răm (Tây Hoà), Thác H’ Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hoà), Đầm Cù Mông, Cao Nguyên Vân Hoà… Biết cách bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV chỉ hình minh hoạ bài thơ và giới thiệu*: Bài thơ Buổi trưa hè nói về thời điểm của một ngày - buổi trưa, vào mùa hè. Bài thơ có gì hay, miêu tà một “ buổi trưa mùa hè có gì đặc biệt? Các em hãy cùng lắng nghe.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  - GV đọc mẫu bài đọc: giọng vui; gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - GV mời 1 HS đọc phần chú giải từ ngữ trong bài: *chập chờn, lao xao.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 5 khổ thơ trong bài đọc.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lim dim, chập chờn, rạo rực mưa rào, lao xao.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ như GV đã phân công.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 yêu cầu câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm những từ ngữ, hình ảnh ở khổ thơ 1 tả buổi trưa hè yên tĩnh.*  + HS2 (Câu 2): *Giữa buổi trưa hè yên tĩnh có những hoạt động gì?*  *a. Họat động của con vật.*  *b. Hoạt động của con người.*  + HS3 (Câu 3): *Giữa buổi trưa hè, có thể nghe thấy âm thanh nào? Chọn ý đúng:*  *a. Tiếng tằm ăn dâu.*  *b. Tiếng mọi người lao xao.*  *c. Tiếng mưa rào.*  + HS4 (Câu 4): *Vì sao giữa buổi trưa hè có thể nghe thấy âm thanh nói trên? Chọn ý đúng:*  *a. Vì trưa hè rất nắng.*  *b. Vì trưa hè rất yên tĩnh.*  *c. Vì trưa hè nhiều gió.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  \* Lồng ghép Giáo dục địa phương  - Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Hồ Điều Hoà Hồ Sơn (TP Tuy Hoà), Hồ Hóc Răm (Tây Hoà), Thác H’ Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hoà), Đầm Cù Mông, Cao Nguyên Vân Hoà… Biết cách bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp cho em hiểu điều gì?*  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Tìm một từ chỉ hoạt động, một từ chỉ đặc điểm trong bài thơ Buổi trưa hè.*  - GV giao nhiệm vụ: Mỗi em tìm một từ ngữ chỉ hoạt động, một từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.  - GV mời một số HS trình bày kết quả. GV ghi nhanh những từ đúng.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Hãy đặt một câu theo mẫu Ai thế nào? để nói về buổi trưa hè.*  - GV yêu cầu mỗi HS đặt 1 câu và viết vào Vở bài tập.  - GV mời mời một số HS trình bày kết quả.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Dặn dò HS xem trước và chuẩn bị bài tiếp theo  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giả từ ngữ khó trong bài:  *+ Chập chờn: khi ẩn , khi hiện, khi rõ, khi không.*  *+ Lao xao: từ gợi tả tiếng động nhỏ xen lẫn vào nhau.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Những từ ngữ, hình ảnh ở khổ thơ 1 tả buổi trưa hè yên tĩnh: lim dim, nằm im, êm ả.*  *+ Câu 2: Giữa buổi trưa hè yên tĩnh có những hoạt động:*  *a. Họat động của con vật: Bò nghỉ, ngẫm nghĩ gì đó, cứ nhai mãi, nhai hoài./Con bướm chập chờn vờn đôi cánh trắng/ Con tắm ăn dâu nghe như mưa rào.*  *b. Hoạt động của con người: Bé chưa ngủ được, âm thầm rạo rực nằm nghe những âm thanh của buổi trưa hè./Bà dậy thay lá dâu, tay già lao xao.*  *+ Câu 3: a.*  *+ Câu 4: b.*  - HS lắng nghe  - HS trả lời: *Bài thơ giúp cho em hiểu một trưa mùa hè yên ả nhưng vẫn thấy được hoạt động của muôn loài: cây cỏ, con vật, con người; vẫn nghe thấy những tiếng tằm ăn dâu, tiếng tay bà thay lá lao xao. Qua bài thơ, em thấy yêu buổi trưa hè, yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hiện.  - HS trình bày kết quả:  *+ Một từ chỉ hoạt động: nằm, nghỉ, ngẫm, nghĩ, nhai, vờn, ngủ, nghe, ăn, dậy, thay.*  *+ Một từ chỉ đặc điểm: lim dim, êm ả, thơm, vắng, chập chờn, âm thầm, rạo rực, lao xao.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày: *Buổi trưa hè rất yên ả./Buổi trưa hè thật yên tĩnh./Giữa trưa, cánh bướm chập chờn.*  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Tư ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 56 Cơ quan bài tiết nước tiểu. Phòng tránh bệnh sỏi thận (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.

- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-:** Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu.

**b. Phẩm chất:** Thực hiện được việc uống nước đầy đủ, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng, bộ thẻ “Nếu..thì”, bảng nhóm,..

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận (tiết 2).  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 3: Nhận biết sỏi thận có trong các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận***  - GV giới thiệu với HS: *sỏi thận là bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu*.  - GV yêu cầu HS *quan sát các hình trang 105 SGK và trả lời câu hỏi: Sỏi có ở những bộ phận nào của cơ quan bài tiết nước tiểu?*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png- GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” ở trang 105 SGK và trả lời câu hỏi: *Nêu nguyên nhân tạo thành sỏi trong cơ quan bài tiết.*  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà xem trước bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời*: Sỏi có ở những bộ phận: thận, bàng quan.*  - HS trả lời: *Nguyên nhân tạo thành sỏi do các chất thừa, chất thải độc hại không được đào thải hết lắng đọng lại tạo thành sỏi.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 277 Kể chuyện đã học: Chuyện bốn mùa.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, HS kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Chuyện bốn mùa.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt; thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.

- Biết theo dõi, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp được đoạn bạn đang kể.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

Cảm nhận được và ghi nhớ những câu văn hay, hình ảnh đẹp về 4 mùa.

**b. Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV :** Máy tính, máy chiếu, bài giảng.

**2. Đối với HS :** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học này, các em luyện tập kể lại 4 đoạn (1, 2, 3, 4) của Chuyện bốn mùa. Sau đó, kể lại toàn bộ câu chuyện hoặc dựng hoạt cảnh 1, 2 đoạn. Hi vọng những câu văn hay, hình ảnh đẹp trong truyện sẽ khiến các em yêu thích, ghi nhớ để có thể kể lại được câu chuyện, tham gia dựng hoạt cảnh tự tin, hấp dẫn.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Kể lại từng đoạn 1, 2, 3, 4 của Chuyện bốn mùa (Bài tập 1)***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV trình chiếu 4 hình minh hoạ và nêu yêu cầu của Bài tập 1: *Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn (1, 2, 3, 4) của Chuyện bốn mùa.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV chỉ tranh, mời 1 HS đọc lần lượt từng lời bắt đầu đoạn dưới mỗi tranh, giúp HS nhận ra các nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông trong mỗi tranh.  \* Kể chuyện theo nhóm:  - GV chia HS hình thành nhóm 4 HS, giao nhiệm vụ cho mỗi bạn kể 1 đoạn.  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau kể nhanh trong nhóm.  - GV mời 1 nhóm 4 HS xung phong kể chuyện. GV nhắc HS 1 kể theo tranh 1 sẽ mở đầu bằng câu: *Một ngày đầu năm, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông gặp nhau...* Những HS kể sau cần tiếp nối kịp lượt lời bạn kể trước. Kể bằng ngôn ngữ tự nhiên.  - GV tuyên dương những HS thực hiện tốt yêu cầu.  - Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS kể đúng, kể hay, tiếp nối kịp lượt lời.  ***Hoạt động 2: Dựng hoạt cảnh 1, 2 đoạn hoặc kể lại toàn bộ câu chuyện (Bài tập 2)***  - GV nêu yêu cầu của Bài tập 2: *Kể lại toàn bộ câu chuyện.*  - GV lưu ý HS nên thay Bài tập kể toàn bộ câu chuyện bằng bài tập dựng hoạt cảnh 1, 2 đoạn tuỳ chọn.  - GV hướng dẫn HS cách làm:  + Lớp hình thành các nhóm, phân các vai: bà Đất; 4 nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông.  + Mỗi nhóm dựng một hoạt cảnh theo gợi ý:  Đoạn 1 và đoạn 2: Bốn nàng tiên chào hỏi nhau. Nàng Đông cầm tay nàng Xuân, khen nàng Xuân, nàng Xuân trả lời.  Đoạn 3 và đoạn 4: Nàng Hạ khen nàng Thu, giọng vui vẻ, tinh nghịch. Nàng Đông nói về mình, giọng không vui; nàng Thu an ủi nàng Đông.  Đoạn 5: Bà Đất khen từng nàng tiên, đặt tay lên vai từng nàng tiên đó.  - GV mời một vài nhóm tiếp nối nhau thi dựng hoạt canh trước lớp. Mỗi lần một nhóm HS kể xong, cả lớp vỗ tay cảm ơn.  - GV hướng dẫn cả lớp bình chọn nhóm HS dựng hoạt cảnh hấp dẫn.  - GV nhận xét và tuyên dương các nhóm.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà xem trước bài mới.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS đọc các lời bắt đầu dưới mỗi tranh:  *+ Tranh 1: Đông cầm tay Xuân bảo...*  *+ Tranh 2: Xuân dịu dàng nói...*  *+ Tranh 3: Hạ tinh nghịch xen vào...*  *+ Tranh 4: Thu đặt tay lên vai Đông....*  - HS chia thành các nhóm.  - HS kể trong nhóm.  - HS kể từng đoạn trước lớp.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **-** HS lắng nghe, thực hiện.  - HS dựng hoạt cảnh, kể chuyện trước lớp.  - HS tiến hành bình chọn.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 27 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 278 Viết về một mùa em yêu thích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Dựa vào quan sát hằng ngày, học hỏi cách quan sát mùa trong năm qua các bài văn, bài thơ và dựa vào các gợi ý, HS nói được về mùa em yêu thích.

- Viết 4-5 câu về mùa đó, gắn kèm tranh ảnh minh họa.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

Biết cảm nhận về mùa để viết được về mùa đó.

**b. Phẩm chất :** Yêu thiên nhiên, yêu các mùa trong năm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV :** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS :** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ dựa vào quan sát hằng ngày, học hỏi cách quan sát mùa trong năm qua các bài văn, bài thơ và dựa vào các gợi ý; Viết 4-5 câu về mùa đó, gắn kèm tranh ảnh minh họa. Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Nói về một mùa em yêu thích***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1, đọc các gợi ý: *Nói về một mùa em yêu thích:*  *Gợi ý:*  *+ Nơi em ở có mấy mùa? Đó là những mùa nào?*  *+ Em thích mùa nào?*  *+ Mùa đó có gì đặc biệt?*  *+ Em thích làm gì trong mùa đó?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, nói về một mùa em yêu thích theo gợi trong SGK.  - GV mời 2-3 HS nói mùa em yêu thích trước lớp.  ***Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4-5 câu) về mùa em yêu thích***  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Dựa vào những điều vừa nói, viết (4-5 câu) về mùa em yêu thích.*  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những gì đã nói, viết một đoạn văn tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV đọc mẫu cho HS nghe 1 đoạn viết của HS năm trước: *Tôi thích mùa hè. Mùa hè, tôi được về quê với ông bà. Ông cho tôi cùng đi thả trâu. Tôi còn được cưỡi trâu nữa. Buổi chiều, tôi theo anh họ ra sườn đê thả diều. Đây là tranh anh họ tôi cưỡi trâu đấy. Nghỉ hè ở quê thật thích.*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào Vở bài tập.  - GV mời một số HS đọc đoạn viết trước lớp.  - GV khen ngợi những đoạn viết thú vị, HS đọc trôi chảy, có cảm xúc.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Dặn dò HS xem trước bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày: *Nơi em ở chỉ có 2 mùa, đó là mùa mưa và mùa khô. Mùa khô nắng, nóng. Mùa mưa có mưa rất nhiều. Em thích mùa mưa vì khí hậu sẽ mát mẻ hơn.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe đoạn văn mẫu.  - HS viết bài vào vở bài tập.  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS chú ý lắng nghe.  - Học sinh chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 27 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 139 Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

**2.Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Đối với GV: Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng, phiếu bài tập,…

2. Đối với HS: Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động**  - Tổ chức cho HS hát tập thể bài : “Lớp chúng ta đoàn kết”.  **II. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3**: Tính (theo mẫu)  - Mời 1HS đọc yêu cầu BT3 và trả lời câu hỏi: Bài tập 3 yêu cầu làm gì?  - Quan sát mẫu, nêu cách đặt tính rồi tính của phép tính 124 + 35  - Mời 1 HS chia sẻ cách làm.  - GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý cách đặt tính.  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  **Bài 4**: Tính (theo mẫu)  - Mời 1HS đọc và nêu yêu cầu của BT4.  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu: Nhắc lại cách đặt tính rồi tính của phép tính 261 + 4.  - Mời 1-2 HS nêu cách làm của mình.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  **Bài 5**: Đặt tính rồi tính:  803 + 55  246 + 31  510 + 9  694 +4  - Mời 1HS đọc và nêu yêu cầu của BT5.  - Mời 1HS lên bảng làm. Các bạn còn lại làm vào vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - Nêu cách làm.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp.  **III. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 6: Tổ chức cho HS làm việc theo 4 nhóm lớn.**  - Mời 1HS đọc và nêu yêu cầu của BT6.  - Mời 1HS phân tích bài toán (bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì)  - Các nhóm trình bày bài làm vào phiếu bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa chữa  **IV. Hoạt động củng cố- nối tiếp**  - Qua các bài tập, em được củng cố kiến thức gì?  - Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì?  -GV nhận xét tiết học. | - Lớp hát và kết hợp động tác  -HS đọc và trả lời câu hỏi.  - HS chú ý quan sát.  - HS chia sẻ cách làm của mình  4 cộng 5 bằng 9, viết 9.  2 cộng 3 bằng 5, viết 5.  Hạ 1, viết 1.  Vậy 124 + 35 =159  - Các bạn còn lại nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc và nêu yêu cầu BT4.  - HS chú ý quan sát.  - HS nêu cách làm:  1 cộng 4 bằng 5, viết 5.  Hạ 6, viết 6.  Hạ 2, viết 2.  Vậy 261 + 4 = 265  - Các bạn còn lại nhận xét.  - Chú ý lắng nghe  - HS thực hiện.  -HS đọc và nêu yêu cầu của BT5.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - HS nhắc lại.  Bài giải:  Hai lớp sưu tầm được tất cả số bức ảnh là:  145 +154 = 299 (bức ảnh)  Đáp số: 299 bức ảnh  - Các nhóm nhận xét bài làm của nhóm bạn  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm ngày 27 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 56 Làm quen với bóng (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác dẫn bóng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác làm quen dẫn bóng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng đá, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “chuyển bóng bằng tay”  https://lh6.googleusercontent.com/vmsxPNhSxNmLZPyJHwnT4cHa6_hXNDO36Kt4RZSD68vO3ZhNUolhO_I1FIcfHfiriSXdjAX8w9QhbzkDsxTspR3vkPLbHxsDCQ68DlMaQ3ObXpHnj51nFV7Ki0_OCSpd6ipx5mY  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác dẫn bóng về phía trước.  - Ôn động tác dẫn bóng chuyển hướng phải, trái.    -**Luyện tập**  Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “chuyển bóng tiếp sức”  https://lh4.googleusercontent.com/A6WATXoxMHChklMhdZHr4WO3XW2t8LoBc6aFkCMuxJzfFCBe-r1qsuMYYG0P3alM3x39eNDySaa8TgukMyaNGbb15mkKH2DSlyi4GHjQrR9iQGvAh5S58nJbua0XH0ZdW9EVJsk  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N  2x8N    4 lần    3 lần  3 lần  1 lần    1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi    - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Phân công tập theo cặp đôi  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS nhảy dây tùy sức 2 phút  - Yêu cầu HS thực hiện BT2.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹   - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹    - HS quan sát GV làm mẫu  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS tiếp tục quan sát    ĐH tập luyện theo tổ  🚹                 🚹  🚹🚹       🚹      🚹🚹  🚹       GV    🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ  lên  thi đua    - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹-------------  🚹🚹🚹-------------                  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS thực hiện  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 279 + 280 Đọc sách báo viết về các mùa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Nhận diện được một số bài văn xuôi, thơ.

- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp trong một số bài viết.

**b. Phẩm chất :** Thêm yêu thiên nhiên đất nước, các mùa của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV :** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,…

**2. Đối với HS :** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em mang đến lớp sách báo viết về các mùa, tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe những bài viết hay, trao đổi về những gì mình đọc được.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu cảu bài***  - GV mời 3 HS đọc tiếp nối 3 bước của tiết học:  - HS1 (Câu 1): *Em hãy mang đến lớp một quyển sách (tờ báo) viết về thời tiết, các mùa. Giới thiệu sách (báo) với các bạn.*  + HS đọc tên các cuốn sách được giới thiệu trong SGK: *Cuốn sách lớn rực rỡ về bốn mùa, Thiên nhiên kì diệu hay thảm họa, Lễ hội và bốn mùa, Cuốn sách đầu đời tuyệt đẹp về bốn mùa.*  + GV yêu cầu HS bày ra trước mặt những cuốn sách mà mình mang đến lớp.  + GV mời một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình theo gợi ý: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - HS2 (Câu 2): *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích.*  + HS đọc bài thơ mẫu: Mùa xuân.  + GV hướng dẫn HS: HS nào không mang sách đến lớp có thể đọc bài thơ Mùa xuân trong SGK.  + GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị đọc một bài mình thích cho cả lớp nghe.  ***Hoạt động 2: Tự đọc sách báo***  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc.  ***Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe***  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà luyện đọc thêm.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc yêu cầu câu 1 và đọc tên các cuốn sách được giới thiệu trong SGK  - HS bày sách.  - HS giới thiệu.  - HS chuẩn bị bài thơ, bài báo.  - HS đọc sách, ghi Phiếu đọc sách.  - HS đọc bài.  - HS đọc trước lớp.  - HS vỗ tay.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 140 Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức , kĩ năng về phép trừ đã học để giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ ( không nhớ) trong phạm vi 1000 phát triển các năng lực toán học cho HS.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng

- Thẻ trăm, chục, đơn vị có trong bộ đồ dùng học Toán 2

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Bắc kim thang*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Bạn Hươu nói “Tôi cao 587cm”. Bạn Voi nói“Tôi thấp hơn bạn 265 cm”*. *Hỏi bạn Voi cao bao nhiêu xăng ti mét ?*  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Bạn Hươu nói gì?  + Bạn Voi nói gì?  + Vậy muốn biết bạn Voi cao bao nhiêu xăng ti mét ta làm phép tính gì ?  - Nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi nêu cách đặt tính và kết quả phép tính  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  587 – 265 = ?  + Đặt tính theo cột dọc.  + Làm tính từ phải sang trái.  -Trừ đơn vị với đơn vị  -Trừ chục với chục  -Trừ trăm với trăm  Vậy 587 – 265 =322  - GV giới thiệu bài  - GV nêu phép tính khác cho HS thực hiện VD : 879 -254 = ?  - Cho HS thực hiện vài phép tính để củng cố cách trừ các số không nhớ trong phạm vi 1000  **III. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Tính  - Mời 1HS đọc đề BT1 và trả lời cầu hỏi: Đề bài yêu cầu làm gì?  - Mời 1HS lên bảng. Các HS còn lại làm vào vở.  - GV nhận xét bài làm của HS.  - GV hỏi: Từ BT1 các em học được những kiến thức gì?  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính  625 - 110  865 -224  743 – 543  946 – 932  - Mời 1HS đọc yêu cầu BT2 và trả lời câu hỏi:  + BT2 có mấy yêu cầu?  + BT2 yêu cầu làm gì?  - Mời 1HS lên bảng. Các bạn còn lại làm vào bảng con.  - GV nhận xét bài làm của HS.  - Hỏi: Qua BT2 các em củng cố được những kiến thức gì?  **IV. Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học rồi chia sẻ với các bạn trong lớp.  **V. Củng cố- dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay các em biết thêm được những kiến thức gì?  - Khi đặt tính và tính các em cần lưu ý những gì?  - GV nhận xét tiết học. | - HS hát và vận động theo bài hát *Bắc kim thang*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn hươu và voi đang nói chuyện với nhau.*  *+ Bạn Hươu cao 587 cm.*  *+ Bạn Voi thấp hơn Hươu 265 cm*  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện các phép tính để củng cố cách làm tính trừ  - HS yêu cầu BT1 và trả lời câu hỏi.  - HS lên bảng làm BT. Các bạn còn lại làm vào vở  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS đề bài và trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS tìm và chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 84 Điều em được học từ chủ đề: Gia đình em**

**Chúng em kể chuyện về Bác Hồ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều mà bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Gia đình em.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

Hiểu về những điều mà em đã học được từ chủ đề Gia đình em.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,…

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề gia đình em.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi:  *+ Kể tên những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề Gia đình em.*  *+ Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?*  *+ Chia sẻ những điều em học được từ chủ đề Gia đình em.*  - GV mời một số HS chia trước lớp theo những nội dung trên.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_30.png- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá theo mức: hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trình bày.  - HS tự đánh giá, nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**